TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU,** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2021/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1997

Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã QD, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Làng TC, xã NL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm C, xã QD, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Trần Nhật M, sinh ngày 21/4/2010 cho chị Trần Thị H

trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007585 ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu; hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn G phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h Quỳnh Lưu;
- UBND xã QD;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP;

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà